TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 253/2025/HNGĐ-ST Ngày 29 – 12 - 2025 Tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 357/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vương Hằng N, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp TNĐ, xã TT, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096188014855 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2023. (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Hoàng M, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp TNĐ, xã TT, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096083007355 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/10/2022. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Vương Hằng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh M chung sống năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã TT, tỉnh Cà Mau), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị và anh M phát sinh mâu thuẫn do anh M thường xuyên đi nhậu, không quan tâm, lo lằng cho gia đình và còn đánh chị. Chị yêu cầu ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh M có một con chung là cháu Đỗ Vương Triệu M, sinh ngày 14/10/2023. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Minh cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có.

Đối với anh Đỗ Hoàng M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Hoàng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị N, anh M chung sống vào năm 2022 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị N xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh M thường xuyên đi nhậu, không quan tâm, lo lắng cho gia đình và còn đánh chị. Anh M không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn anh M.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị N, thấy rằng: Cháu M chưa đủ 36 tháng tuổi và là con gái. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu M cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Vương Hằng N, cho chị Vương Hằng N được ly hôn anh Đỗ Hoàng M.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Vương Triệu M, sinh ngày 14/10/2023 cho chị Vương Hằng N nuôi dưỡng. Anh Đỗ Hoàng M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vương Hằng N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003924 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã TT, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng